

Bản án số: **139/2021/HS-ST**

Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Ma Quốc Thề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H, sinh ngày 18/01/1986 tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1955; chồng: Ma Văn T, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Bùi Thị B, sinh ngày 16/02/1983 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ, sinh năm 1957 và bà Ma Thị H, sinh năm 1957; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn

sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Người làm chứng*: anh Trần Duy H, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2021, Trần Thị H, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương có nhu cầu xin việc làm nên đã nảy sinh ý định mua Giấy khám sức khỏe giả của các cơ sở y tế để làm hồ sơ xin việc, H truy cập mạng xã hội facebook và tìm kiếm được 01 tài khoản (không nhớ tên tài khoản) có bán Giấy khám sức khỏe giả với giá 11.500đ/tờ, H đặt mua của người này (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 04 tờ Giấy khám sức khỏe giả. Khoảng 4 ngày sau, H nhận được 04 tờ Giấy khám sức khỏe để trong một túi hồ sơ gửi qua xe ô tô khách (không xác định được tên nhà xe, biển kiểm soát) và thanh toán tiền cho nhà xe. Đặc điểm của 04 tờ Giấy khám sức khỏe là tờ giấy khổ A3, phần thông tin người khám và ngày tháng năm kết luận bỏ trống, phần nội dung khám đã được điền đầy đủ thông tin, có chữ ký, họ tên của bác sỹ khám, phần kết luận đều ghi “*Đủ sức khỏe học tập và làm việc*”, phần người kết luận có chữ ký, ghi rõ họ tên Phó Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai Hoàng Văn Huân, trên tờ Giấy khám sức khỏe có 03 dấu tròn đỏ ghi “*Bộ Y Tế - Bệnh viện Bạch Mai*” và 01 dấu hình chữ nhật chữ “*Đã thu tiền*”. Sau đó, H chưa làm hồ sơ xin việc nên cất 04 tờ Giấy khám sức khỏe tại nhà.

Khoảng giữa tháng 4/2021, Bùi Thị B, sinh năm 1983, trú tại thôn Cây S, xã H, huyện Sơn Dương đến nhà H chơi thì nhìn thấy 04 tờ Giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch Mai nên hỏi mua mục đích để bán lại cho người khác hưởng lợi nhuận chênh lệch. Do H chưa có nhu cầu đi làm nên đồng ý bán Giấy khám sức khỏe giả cho B với giá 280.000 đồng/4tờ, H hưởng lợi nhuận chênh lệch là 234.000 đồng.

Ngày 24/4/2021, anh Trần Duy H, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã T, huyện Sơn Dương có nhu cầu tìm mua Giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc làm nên đã truy cập mạng xã hội facebook và xin được số điện thoại của Bùi Thị B, anh H gọi cho B qua số thuê bao 0379.928.620 để hỏi mua Giấy khám sức khỏe, hai người thỏa thuận mua bán với giá 120.000đ/tờ và hẹn gặp tại khu vực dốc nghĩa trang liệt sỹ thuộc Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Sau đó, anh H có tìm hiểu trên mạng và nghi ngờ B bán Giấy khám sức khỏe giả nên đã trình báo Công an huyện Sơn Dương. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B mang theo 04 Giấy khám sức khỏe giả đến nơi hẹn mục đích bán cho anh H thì bị lực lượng Công an huyện Sơn Dương phát hiện và lập biên bản sự việc.

Kết luận giám định số 644 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: Hình dấu tròn đỏ nội dung “**BỘ Y TẾ ☆ BỆNH VIỆN**”

BẠCH MAI” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn đỏ nội dung “BỘ Y TẾ ☆ BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu in ra.

Cáo trạng số 99/CT-VKSSD, ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Thị H, Bùi Thị B về tội “Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thị H, Bùi Thị B theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Bùi Thị B phạm tội Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị B.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H, Bùi Thị B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/11/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 04 tờ giấy khám sức khỏe là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 280.000 đồng là tiền do bị cáo Trần Thị H thu lời bất chính mà có.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 4/2021, Trần Thị H, đã có hành vi mua 04 tờ Giấy khám sức khỏe giả sau đó bán lại cho Bùi Thị B, hưởng lợi nhuận chênh lệch là 234.000 đồng. Mục đích B mua lại Giấy khám sức khỏe giả của H cũng để bán cho người khác để kiếm lời, ngày 24/4/2021 B đang chờ để thực hiện giao dịch mua bán với anh Trần Duy H thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố các bị cáo Trần Thị H, Bùi Thị B về tội “*Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thủ tục về khám và cấp Giấy khám sức khỏe; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo vì hám lợi đã vi phạm pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nhất là tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý hành chính và răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Trần Thị H, Bùi Thị B đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại địa phương các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo B được áp dụng tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo H, B được hưởng án treo như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Do các bị cáo không lấy việc mua bán giấy khám sức khỏe làm thu nhập chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 04 tờ giấy khám sức khỏe giả là tang vật của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 280.000 đồng là tiền do bị cáo H thu lời bất chính mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người bán giấy khám sức khỏe giả cho Trần Thị H qua mạng xã hội facebook, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Trần Duy H, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã T, huyện Sơn Dương là người đã liên hệ mua Giấy khám sức khỏe của Bùi Thị B, do nghi ngờ giấy khám sức khỏe giả, H đã trình báo Công an huyện Sơn Dương nên HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị B.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thị H, Bùi Thị B** phạm tội: “*Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H **02 (hai)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04 (bốn)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/11/2021).

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị B **02 (hai)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04 (bốn)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/11/2021).

Giao các bị cáo Trần Thị H, Bùi Thị B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 04 tờ giấy khám sức khỏe giả.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

